**GIẢI THÍCH BIỂU MẪU 15a/BTP/BTTP/HGTM, 15b/BTP/BTTP/HGTM**

**(Tình hình tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại)**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

- Biểu 15a/BTP/BTTP/HGTM phản ánh tình hình tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại của các tổ chức hòa giải thương mại/hòa giải viên thương mại vụ việc trong kỳ báo cáo (năm) được sử dụng cho các đơn vị báo cáo, gồm: Trung tâm hòa giải thương mại, Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải thương mại, Chi nhánh/Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam, Hòa giải viên thương mại vụ việc và Biểu này được gửi về Sở Tư pháp.

- Biểu 15b/BTP/BTTP/HGTM phản ánh số liệu về tình hình tổ chức và hoạt động động hòa giải thương mại trên địa bàn tỉnh/thành phố trong kỳ báo cáo (năm) được sử dụng cho đơn vị báo cáo là Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố và Biểu này được gửi về Bộ Tư pháp (Cục Kế hoạch – Tài chính).

- Địa bàn tỉnh được hiểu là địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

- Hòa giải viên thương mại là người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 22/2017/NĐ-CP.

- Chi nhánh/Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Trung tâm hòa giải thương mại/Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải thương mại. Chi nhánh do Trung tâm hòa giải thương mại/Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải thương mại thành lập.

- Chi nhánh/Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam được thành lập theo quy định của Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.

- Số vụ việc thực hiện hòa giải là số vụ việc mà Trung tâm hòa giải thương mại/Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải thương mại/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam/Hòa giải viên thương mại vụ việc đã được các bên lựa chọn để giải quyết tranh chấp.

- Số vụ việc có văn bản về kết quả hòa giải thành là số vụ việc đã có thỏa thuận giữa các bên tranh chấp về việc giải quyết một phần hoặc toàn bộ tranh chấp phát sinh.

- Số vụ việc chưa giải quyết xong là số vụ việc mà Trung tâm hòa giải thương mại/Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải thương mại/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam/Hòa giải viên thương mại vụ việc đang trong quá trình xử lý chưa có kết quả.

- Tổng giá trị các vụ việc đã giải quyết xong là tổng giá trị các vụ việc được thống kê từ Sổ theo dõi giải quyết tranh chấp của Trung tâm hòa giải thương mại/Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải thương mại/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam/Hòa giải viên thương mại vụ việc.

- Tổng số tiền thu được là tổng số phí trọng tài và các khoản thu hợp pháp khác của Trung tâm hòa giải thương mại/Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải thương mại/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam/Hòa giải viên thương mại vụ việc.

- Tổng số tiền đã nộp thuế và nghĩa vụ tài chính là số tiền Trung tâm hòa giải thương mại/Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải thương mại/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam/Hòa giải viên thương mại vụ việc phải nộp theo quy định pháp luật (bao gồm số tiền nộp thuế của tổ chức hòa giải thương mại và của các hòa giải viên thương mại vụ việc).

**2. Cách ghi biểu**

- Cột 1: Ghi số Chi nhánh của Trung tâm hòa giải thương mại/Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải thương mại.

- Cột 2: Ghi số Văn phòng đại diện của Trung tâm hòa giải thương mại/Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải thương mại.

\* Số liệu từ cột 3 đến cột 9 bao gồm cả số liệu tại Chi nhánh/Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại (nếu có).

- Cột 3: Ghi số hòa giải viên tại Trung tâm hòa giải thương mại/Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải thương mại/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

- Cột 4: Ghi số vụ việc thực hiện hòa giải, gồm số vụ việc bắt đầu thực hiện hòa giải trong kỳ báo cáo và số vụ việc chưa giải quyết xong kỳ trước chuyển sang.

- Cột 5: Ghi số vụ việc đã có văn bản về kết quả hòa giải thành. Số liệu tại cột 5 là một phần số liệu của cột 4.

- Cột 6: Ghi số vụ việc đang giải quyết. Số liệu tại cột 6 là một phần số liệu của cột 4.

- Cột 7: Ghi tổng giá trị các vụ việc đã được giải quyết xong.

Riêng Biểu 15b/BTP/BTTP/HGTM: Sau khi rà soát, kiểm tra tính chính xác của số liệu, Sở Tư pháp tổng hợp chi tiết báo cáo của từng Trung tâm hòa giải/Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải nước ngoài tại Việt Nam/Hòa giải viên thương mại vụ việc vào các dòng tại các mục tương ứng và cộng dòng tổng từng mục, gồm: mục I (Trung tâm hòa giải), mục II (Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải), mục III (Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải nước ngoài tại Việt Nam) và mục IV (Hòa giải viên thương mại vụ việc), Dòng Tổng số = mục I + mục II + mục III + mục IV; đồng thời ghi chú về số liệu quản lý của Sở Tư pháp theo hướng dẫn trong biểu mẫu.

**3. Nguồn số liệu**

- Biểu 15a/BTP/BTTP/HGTM: Từ hồ sơ, sổ sách ghi chép của tổ chức hòa giải thương mại/Hòa giải viên thương mại vụ việc.

- Biểu 15b/BTP/BTTP/HGTM: Tổng hợp từ biểu mẫu 15a/BTP/BTTP/HGTM và từ các hồ sơ, tài liệu khác theo dõi công tác hòa giải thương mại tại Sở Tư pháp.